

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Marketing thực phẩm (23036505)

Ngày thi: 08/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A205

Số SV có mặt: 28

Số bài thi: 28

Số tờ giấy thi: 28

Phùng Nhật Minh
Hoàng Thị Bích Phượng
Nguyễn Thị Mỹ Nhung
NT Bảo Nghi
3/31 9/28 4/28

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123210168	Trương Hoàng Đạt		06/07/2005	CCQ2321E	1	Dat	8,3	8.0	8.1	8.1
2	2123210181	Trương Đông Du		09/02/2005	CCQ2321E	1	Du	6,8	4.5	5.4	
3	2123210193	Nguyễn Trọng Đức		10/04/2004	CCQ2321E			0,0			
4	2123210191	Trịnh Vũ Duy		03/06/2004	CCQ2321E	1	Duy	8,0	8.0	8.0	
5	2123210190	Lê Thị Duyên		28/11/2003	CCQ2321E	1	Duyen	7,7	5.0	6.1	
6	2123210170	Nguyễn Thị Ngọc Duyên		21/06/2005	CCQ2321E	1	Duyen	7,6	7.5	7.5	
7	2123210169	Phạm Thị Mỹ Giàu		23/11/2005	CCQ2321E	1	Chau	7,5	6.8	7.1	
8	2123210176	Đỗ Ngọc Bảo Hân		20/08/2005	CCQ2321E	1	Han	6,8	7.5	7.2	
9	2123210155	Lê Nguyễn Bảo Hân		07/04/2005	CCQ2321E	1	Han	7,6	5.0	6.0	
10	2123210178	Lê Thúy Hậu		20/02/2005	CCQ2321E	1	Hau	7,6	3.5	5.1	
11	2123210179	Nguyễn Thị Thu Hiền		02/07/2005	CCQ2321E	1	Hien	8,3	9.0	8.7	
12	2123210163	Trần Minh Hoàng		05/10/2005	CCQ2321E	1	Hoang	8,6	2.0	4.6	
13	2123210175	Nguyễn Thị Thu Hồng		18/06/2005	CCQ2321E	1	Thong	7,8	5.0	6.1	
14	2123210161	Huỳnh Minh Khải		05/10/2005	CCQ2321E			0,0			
15	2123210154	Lâm Nguyễn Gia Linh		17/05/2005	CCQ2321E	1	Linh	8,0	2.5	4.7	
16	2123210165	Hồ Trúc Mai		03/04/2005	CCQ2321E	1	Mai	8,4	8.0	8.2	
17	2123210164	Phạm Huyền My		05/05/2005	CCQ2321E	1	Beau	7,1	4.3	5.4	
18	2123210152	Ngô Thị Hồng Mỹ		26/11/2004	CCQ2321E	1	My	8,0	8.0	8.0	
19	2123210174	Ninh Thành Nam		03/12/2005	CCQ2321E			0,0			
20	2123210151	Nguyễn Trung Nhân		06/03/2005	CCQ2321E	1	Nhan	7,8	6.5	7.0	
21	2123210153	Trần Công Quang		10/10/2005	CCQ2321E	1	Quang	7,9	2.5	4.7	
22	2123210173	Trần Ngọc Diễm Quyên		15/10/2005	CCQ2321E	1	Quyên	7,7	5.8	6.6	
23	2123210185	Nguyễn Thị Mỹ Tâm		15/08/2005	CCQ2321E	1	Tam	7,6	8.0	7.8	
24	2123210167	Võ Thị Phương Thanh		17/12/2005	CCQ2321E	1	Pha	7,8	4.0	5.5	
25	2123210150	Trương Ngọc Thảo		26/12/2005	CCQ2321E	1	Thao	7,7	5.0	6.1	
26	2123210157	Dương Thị Kim Thoả		23/10/2005	CCQ2321E	1	Thoa	8,0	5.5	6.5	
27	2123210159	Nguyễn Thị Thùy Trang		23/01/2005	CCQ2321E	1	Trang	8,6	5.0	6.4	
28	2123210172	Nguyễn Đức Trí		10/08/2005	CCQ2321E	1	Tru	8,8	7.0	7.7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Marketing thực phẩm (23036505)

Ngày thi: 08/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A205

Số SV có mặt: 28..

Số bài thi: 28..

Số tờ giấy thi: 28..

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123210158	Mai Nguyễn Bảo Trúc	25/01/2005	CCQ2321E	1	Tu	7,4	4,0	5.4	
30	2123210147	Võ Phi Mạnh Tường	29/01/2005	CCQ2321E	1	to	6,9	2.5	4.3	
31	2123210192	Nguyễn Văn Vinh	25/01/2005	CCQ2321E	1	Vinh	7,8	5,0	6.1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Marketing thực phẩm (23036501)

Ngày thi: 08/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A206

Số SV có mặt: 34

Số bài thi: 34

Số tờ giấy thi: 34

0/34 10/34 5/34

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123210022	Cao Ngọc Thúy An	08/05/2005	CCQ2321A	1	Thúy An	7,4	6.5	6.9	
2	2123210043	Nguyễn Thiện Ân	24/05/2005	CCQ2321B	1	Thiện Ân	8,2	8.5	8.4	
3	2123210196	Trần Thanh Ân	05/11/2002	CCQ2321A	1	Thanh Ân	7,7	4.0	5.5	
4	2123210004	Nguyễn Đỗ Hoàng Anh	24/06/2000	CCQ2321A	1	Hoàng Anh	8,4	5.0	6.4	
5	2123210068	Trịnh Thị Lan Anh	08/09/2005	CCQ2321B	1	Lan Anh	7,7	7.5	7.6	
6	2123210051	Phạm Thái Bảo	28/11/2005	CCQ2321B	1	Thái Bảo	8,2	6.5	7.2	
7	2123210067	Nguyễn Chí Cường	02/01/2005	CCQ2321B	1	Chí Cường	7,6	6.3	6.8	
8	2123210002	Bùi Thị Thùy Dương	07/02/2004	CCQ2321A	1	Thùy Dương	8,0	7.3	7.6	
9	2123210035	Nguyễn Quốc Dương	31/05/2005	CCQ2321A	1	Quốc Dương	8,0	5.8	6.2	
10	2123210029	Vũ Dương Hồng Duyên	11/11/2005	CCQ2321A	1	Hồng Duyên	8,0	6.8	7.3	
11	2123210028	Nguyễn Hương Giang	21/10/2005	CCQ2321A	1	Hương Giang	8,0	8.5	8.3	
12	2123210038	Bùi Gia Bảo Hân	13/11/2005	CCQ2321B	1	Gia Bảo Hân	7,4	5.5	6.3	
13	2123210057	Tô Thị Thanh Hân	16/03/2005	CCQ2321B	1	Thanh Hân	7,9	2.8	4.8	
14	2123210037	Đỗ Thị Như Hoài	27/01/2005	CCQ2321B	1	Thị Như Hoài	8,0	3.0	5.0	
15	2123210049	Nguyễn Mỹ Hoàng	19/12/2005	CCQ2321B	1	Mỹ Hoàng	8,1	8.0	8.0	
16	2123210030	Nguyễn Tấn Hoàng	17/08/2005	CCQ2321A	1	Tấn Hoàng	7,4	4.5	5.7	
17	2123210013	Nguyễn Thị Diễm Hương	29/12/2005	CCQ2321A	1	Thị Diễm Hương	8,4	7.0	7.6	
18	2123210025	Nguyễn Thị Ý Hương	09/12/2005	CCQ2321A	1	Thị Ý Hương	7,9	8.8	8.4	
19	2123210026	Phạm Thị Thanh Hương	31/05/2005	CCQ2321A	1	Thị Thanh Hương	8,4	8.0	8.2	
20	2123210053	Nguyễn Gia Huy	13/11/2005	CCQ2321B	1	Gia Huy	7,7	5.0	6.1	
21	2123210020	Nguyễn Bảo Khang	05/04/2005	CCQ2321A	1	Bảo Khang	7,9	5.0	6.2	
22	2123210058	Ngô Chí Khanh	16/07/2005	CCQ2321B	1	Chí Khanh	7,9	5.0	6.2	
23	2123210032	Lê Tuấn Kiệt	03/07/2005	CCQ2321A	1	Tuấn Kiệt	8,1	4.0	5.6	
24	2123210033	Trần Thị Mộng Kiều	25/09/2005	CCQ2321A	1	Mộng Kiều	8,0	1.5	4.1	
25	2123210109	Huỳnh Thị Trúc Linh	10/08/2005	CCQ2321A	1	Trúc Linh	7,4	1.0	3.6	
26	2123210012	Nguyễn Thị Kiều Linh	18/12/2005	CCQ2321A	1	Thị Kiều Linh	8,0	6.0	6.8	
27	2123210046	Nguyễn Văn Lộc	21/01/2005	CCQ2321B	1	Văn Lộc	7,5	6.5	6.9	
28	2123210052	Đặng Thị Khánh Ly	02/11/2005	CCQ2321B	1	Thị Khánh Ly	7,8	6.0	6.7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Marketing thực phẩm (23036501)

Ngày thi: 08/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A206

Số SV có mặt: 34

Số bài thi: 34

Số tờ giấy thi:

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123210044	Nguyễn Thị Thanh Ly	01/07/2005	CCQ2321B	1	<i>Ly</i>	7,7	4,5	5,8	
30	2123210031	Trần Công Minh	21/12/2005	CCQ2321A	1	<i>Minh</i>	7,4	3,0	4,8	
31	2123210041	Nguyễn Thị Trà My	24/05/2005	CCQ2321B	1	<i>My</i>	8,0	2,0	4,4	
32	2123210059	Nguyễn Thị Yến My	07/10/2005	CCQ2321B	1	<i>My</i>	7,4	7,5	7,5	
33	2123210056	Đỗ Thị Tuyết Ngân	10/09/2005	CCQ2321B	1	<i>Ngân</i>	7,5	5,5	6,3	
34	2123210001	Hoàng Cẩm Ngân	11/10/2004	CCQ2321A	1	<i>Ngân</i>	7,8	5,5	6,4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Marketing thực phẩm (23036503)

Ngày thi: 08/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A301

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 31

Số tờ giấy thi: 32

TRONG
Lê Thị Đức
NTB Nguyễn
Đoàn Thị
Mỹ Nhi

0/31 2/31 0/31

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123210095	Nguyễn Quỳnh Anh	13/12/2005	CCQ2321C	1	Anh	7,1	8,0	7,6	
2	2123210079	Nguyễn Thị Quế Anh	21/09/2005	CCQ2321C	1	Quế Anh	8,2	5,8	6,8	
3	2123210075	Mai Thị Ánh	28/11/2005	CCQ2321C	1	Anh	7,1	6,8	6,9	
4	2123210081	Phạm Thị Ngọc Chính	01/02/2005	CCQ2321C	1	Chính	8,8	7,5	8,0	
5	2123210072	Ngô Đặng Thành Đạt	30/07/2005	CCQ2321C	1	Dat	7,3	5,3	6,1	
6	2123210103	Đỗ Thị Bích Diễm	09/06/2005	CCQ2321C	1	Diễm	9,0	5,0	6,6	
7	2123210118	Hồ Thị Diệu	04/04/2005	CCQ2321D	1	Thi	7,7	9,0	8,5	
8	2123210108	Võ Thị Thùy Dung	26/04/2005	CCQ2321C	1	Dung	7,5	8,0	7,8	
9	2123210135	Trương Văn Dũng	24/09/2005	CCQ2321D	1	Dung	7,2	5,8	6,4	
10	2123210111	Nguyễn Thị Tường Duy	13/11/2005	CCQ2321D	1	Duy	8,8	6,5	7,4	
11	2123210073	Phạm Thu Duyên	20/07/2005	CCQ2321C	1	Duyen	8,4	9,0	8,8	
12	2123210099	Vũ Hồng Duyên	18/11/2005	CCQ2321C	1	Duyen	8,1	4,0	5,6	
13	2123210085	Hồ Thị Quỳnh Giao	19/06/2005	CCQ2321C	1	Giao	8,1	5,4	6,5	
14	2123210182	Khúc Ngọc Hà	23/03/2005	CCQ2321D	1	Ha	6,9	5,3	5,9	
15	2123210132	Nguyễn Hoài Hân	23/04/2005	CCQ2321D	1	Han	7,2	5,2	6,0	
16	2123210104	Đặng Thị Hằng	22/12/2004	CCQ2321C	1	Hang	6,8	6,0	6,3	
17	2123210086	Lê Đỗ Phương Hằng	25/03/2005	CCQ2321C	1	Hang	9,1	6,3	7,4	
18	2123210110	Lê Thị Thanh Hằng	09/12/2005	CCQ2321D	1	Hang	8,2	3,5	5,4	
19	2123210092	Lê Thị Hồng Hạnh	10/09/2005	CCQ2321C	1	Hanh	8,6	6,5	7,3	
20	2123210136	Lê Ngọc Hiền	28/04/2005	CCQ2321D	1	Hien	7,4	6,3	6,7	
21	2123210083	Nguyễn Văn Hoàn	11/07/2005	CCQ2321C	2	Hoan	10,0	9,3	9,6	
22	2123210148	Chu Thị Hồng Huệ	09/08/2005	CCQ2321D	1	Hue	7,4	5,5	6,3	
23	2123210084	Đặng Thị Thu Hương	15/02/2003	CCQ2321C	1	Huong	8,6	9,0	8,8	
24	2123210133	Nguyễn Thị Yên Khoa	13/10/2005	CCQ2321D	1	Khoa	8,9	8,4	8,6	
25	2123210142	Trần Thanh Khoa	19/11/2005	CCQ2321D	1	Khoa	8,0	5,5	6,5	
26	2123210094	Nguyễn Thị Diễm Kiều	28/09/2005	CCQ2321C	1	Kieu	7,5	6,0	6,6	
27	2123210076	Từ Thị Lan	28/02/2005	CCQ2321C	1	Lan	8,4	9,3	8,9	
28	2123210116	La Thị Trúc Linh	04/02/2005	CCQ2321D	1	Linh	7,9	6,5	7,1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Môn học: Marketing thực phẩm (23036503)

Ngày thi: 08/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A301

Cán bộ coi thi 1
TRẦN THỊ NGUYỄN

Cán bộ coi thi 2
ĐINH THỊ THÚY

G.Viên chấm thi 1
NGUYỄN THỊ KHÁNH

G.Viên chấm thi 2
ĐUƠNG THỊ NHIỆM

Số SV có mặt: *31*...

Số bài thi: *31*...

Số tờ giấy thi: *31*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123210180	Tô Ngọc	Lộc	07/03/2005	CCQ2321C	1	<i>LỘC</i>	7,1	6,2	6,6	
30	2123210140	Lê Thị Trúc	Ly	21/09/2005	CCQ2321D	1	<i>Ly</i>	7,4	6,5	6,9	
31	2123210121	Nguyễn Thị Khánh	My	12/09/2005	CCQ2321D	1	<i>My</i>	7,4	6,0	6,6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Marketing thực phẩm (23036503)

Ngày thi: 08/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A302

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 31

Số tờ giấy thi: 33

Ngô Kha Đông Thu Hằng
Nguyễn Thị Khánh
Nguyễn Thị Bích
Lê Hoàng
Nguyễn Thanh
Nguyễn Thị Trúc
Lục Như
Phạm Công
Trần Thị Hoàng
Lê Thị Ý
Bùi Thị Phương
Lữ Anh
Trần Đặng Mỹ
Nguyễn Thị Hồng
Danh Thị Cẩm
Lê Ngọc
Nguyễn Diệu
Nguyễn Văn
Huỳnh Thị Thanh
Nguyễn Thị Hồng
Nguyễn Thanh
Phan Thị Như
Phan Chí

1/32 5/31 1/31

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123210119	Châu Thị Ly	Na	02/08/2005	CCQ2321D	1	Na	9,2	5,0	6,7
2	2123210137	Đỗ Thị Bích	Ngọc	21/08/2005	CCQ2321D	1	Ngọc	7,5	5,0	6,0
3	2123210144	Lê Hoàng	Nhã	01/03/2005	CCQ2321D	1	Hoàng	8,5	7,0	7,6
4	2123210195	Nguyễn Thanh	Nhân	07/07/2004	CCQ2321D			4,3	0	0,7
5	2123210117	Nguyễn Thị Khánh	Nhi	11/08/2005	CCQ2321D	1	Nhi	8,5	8,3	8,4
6	2123210101	Võ Huỳnh	Như	20/12/2005	CCQ2321C	1	Như	7,6	5,0	6,0
7	2123210130	Nguyễn An	Ninh	20/11/2005	CCQ2321D	1	Ninh	6,8	7,0	6,9
8	2123210129	Mai Thị	Nương	02/04/2005	CCQ2321D	1	Nương	7,4	8,0	7,8
9	2123210102	Nguyễn Thị Den	Ny	03/05/2005	CCQ2321C	1	Ny	8,5	4,5	6,1
10	2123210098	Nguyễn Minh	Quang	17/10/2005	CCQ2321C	1	Quang	7,9	5,0	6,2
11	2123210100	Nguyễn Thị Trúc	Quy	22/04/2005	CCQ2321C	1	Quy	9,9	9,0	9,4
12	2123210183	Lục Như	Quỳnh	31/01/2005	CCQ2321D	1	Quỳnh	6,8	2,5	4,2
13	2123210184	Phạm Công	Sinh	28/02/2005	CCQ2321C	1	Sinh	7,2	5,0	5,9
14	2123210146	Trần Thị Hoàng	Thơ	06/03/2005	CCQ2321D	1	Thơ	8,0	4,0	5,6
15	2123210089	Lê Thị Ý	Thom	06/12/2005	CCQ2321C	2	Thom	9,3	9,5	9,4
16	2123210186	Bùi Thị Phương	Thư	28/06/2005	CCQ2321D	1	Thư	8,6	7,1	7,7
17	2123210107	Lữ Anh	Thư	19/01/2005	CCQ2321C	1	Thư	8,0	4,5	5,9
18	2123210113	Trần Đặng Mỹ	Thư	06/04/2005	CCQ2321D	1	Thư	7,4	8,8	8,2
19	2123210093	Nguyễn Thị Hồng	Thúy	23/02/2005	CCQ2321C	1	Thúy	8,1	6,3	7,0
20	2123210077	Danh Thị Cẩm	Tiên	03/05/2005	CCQ2321C	1	Tiên	9,5	6,5	7,7
21	2123210120	Lê Ngọc	Trâm	20/05/2005	CCQ2321D	1	Trâm	8,1	7,5	7,7
22	2123210127	Nguyễn Diệu	Trần	04/03/2005	CCQ2321D	1	Trần	7,8	5,9	6,7
23	2123210141	Nguyễn Văn	Tri	03/03/2005	CCQ2321D	1	Tri	7,9	5,5	6,5
24	2123210128	Huỳnh Thị Thanh	Trúc	13/04/2005	CCQ2321D	1	Trúc	7,7	4,5	5,8
25	2123210123	Nguyễn Thị Hồng	Trúc	15/07/2005	CCQ2321D	1	Trúc	8,2	7,3	7,7
26	2123210090	Nguyễn Thanh	Tuyền	01/09/2005	CCQ2321C	1	Tuyền	8,1	8,0	8,0
27	2123210138	Phan Thị Như	Uyển	28/04/2005	CCQ2321D	1	Uyển	8,5	5,0	6,4
28	2123210096	Phan Chí	Vĩ	28/03/2005	CCQ2321C	1	Vĩ	7,6	5,5	6,3

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Marketing thực phẩm (23036503)

Ngày thi: 08/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A302

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 31

Số tờ giấy thi: 32

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123210122	Nguyễn Thị Xuân	21/11/2005	CCQ2321D	1	<i>(Signature)</i>	7,1	7,5	7,3	
30	2123210114	Huỳnh Ngọc Như Ý	05/05/2005	CCQ2321D	1	<i>(Signature)</i>	7,5	7,8	7,7	
31	2123210087	Trần Thị Như Ý	31/08/2005	CCQ2321C	1	<i>(Signature)</i>	7,3	8,0	7,7	
32	2123210134	Nguyễn Thị Mỹ Yến	19/01/2005	CCQ2321D	2	<i>(Signature)</i>	9,5	8,8	9,1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Môn học: Marketing thực phẩm (23036501)
Ngày thi: 08/05/2025
Giờ thi: 9g45
Phòng thi: A304

Cán bộ coi thi 1: *Nguyễn Văn Bảo*
Cán bộ coi thi 2: *Nguyễn Thị Hồng Hà*
G.Viên chấm thi 1: *Đoàn Thị Mỹ Nhung*
G.Viên chấm thi 2: *N. Bảo Nghi*

Số SV có mặt: *32*
Số bài thi: *32*
Số tờ giấy thi: *32*

2/34 7/32 1/32

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngành	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123210027	Trịnh Ngọc Thanh	Ngân	23/12/2005	CCQ2321A	1	<i>[Signature]</i>	8,2	7,8	80	
2	2123210061	Nguyễn Như	Ngọc	14/03/2005	CCQ2321B	1	<i>Như</i>	7,7	5,0	6,1	
3	2123210050	Trần Minh	Ngọc	28/01/2005	CCQ2321B	1	<i>Minh</i>	7,9	6,0	6,8	
4	2123040031	Phan Thành	Nhân	30/01/2005	CCQ2321A			0,0			
5	2123210054	Đỗ Quỳnh	Như	17/04/2005	CCQ2321B	1	<i>Quỳnh</i>	8,0	6,5	7,1	
6	2123210039	Huỳnh Thị Kim	Như	12/02/2005	CCQ2321B	1	<i>Như</i>	8,4	4,0	5,8	
7	2123210018	Cao Hoàng	Oanh	12/08/2004	CCQ2321A	1	<i>Oanh</i>	7,8	4,0	5,5	
8	2123210034	Lương Thu	Phuong	09/09/2003	CCQ2321A	1	<i>Phuong</i>	8,2	5,0	6,3	
9	2123210021	Nguyễn Thị Bích	Phuong	18/12/2005	CCQ2321A	1	<i>Bích</i>	8,0	5,8	6,7	
10	2123210070	Nguyễn Minh	Quân	18/10/2005	CCQ2321B	1	<i>Minh</i>	7,7	6,5	7,0	
11	2123210008	Bùi Thanh	Quý	15/04/2005	CCQ2321A	1	<i>Thanh</i>	8,3	8,5	8,4	
12	2123210055	Phạm Thị Như	Quỳnh	05/03/2005	CCQ2321B			0,0			
13	2123210005	Vũ Ngọc	Son	29/09/2000	CCQ2321A	1	<i>SON</i>	7,7	5,5	6,4	
14	2123210024	Nguyễn Thanh	Thảo	02/11/2005	CCQ2321A	1	<i>Thanh</i>	7,6	4,5	5,7	
15	2123210023	Nguyễn Thị Kim	Thảo	13/09/2005	CCQ2321A	1	<i>Thảo</i>	8,2	4,0	5,7	
16	2123210040	Trần Thị Cẩm	Thu	18/03/2005	CCQ2321B	1	<i>Cẩm</i>	8,5	7,5	7,9	
17	2123210036	Trần Thị Minh	Thư	09/10/2005	CCQ2321A	1	<i>Thư</i>	8,0	8,0	8,0	
18	2123210019	Nguyễn Thị Minh	Thủy	29/07/2005	CCQ2321A	1	<i>Thủy</i>	7,8	8,0	7,9	
19	2123210045	Nguyễn Thị Thu	Thủy	23/06/2005	CCQ2321B	1	<i>Thủy</i>	8,3	6,5	7,2	
20	2123210069	Vì Thị Thu	Thủy	28/11/2005	CCQ2321B	1	<i>Thủy</i>	8,2	8,0	8,1	
21	2123210048	Lê Thị Kiều	Tiên	04/09/2005	CCQ2321B	1	<i>Tiên</i>	7,3	5,5	6,2	
22	2123210145	Nguyễn Cẩm	Tiên	04/07/2005	CCQ2321B	1	<i>Cẩm</i>	7,7	5,3	6,3	
23	2123210007	Lê Thị Bích	Trâm	20/10/2003	CCQ2321A	1	<i>Trâm</i>	8,0	4,3	5,8	
24	2123210011	Hồ Thị Ngọc	Trần	01/11/2005	CCQ2321A	1	<i>Trần</i>	7,9	4,0	5,6	
25	2123210062	Đoàn Thị Thu	Trang	01/11/2005	CCQ2321B	1	<i>Trang</i>	7,4	7,3	7,3	
26	2123210065	Lê Thị Huyền	Trang	16/07/2005	CCQ2321B	1	<i>Trang</i>	7,9	6,0	6,8	
27	2123210017	Nguyễn Thị Thùy	Trang	17/05/2005	CCQ2321A	1	<i>Trang</i>	7,5	5,5	6,3	
28	2123210060	Trần Thị Huyền	Trang	24/06/2005	CCQ2321B	1	<i>Trang</i>	7,5	8,0	7,8	

Học kỳ 2 (2024-2025)

Phòng thi: A304

Số tờ giấy thi: 52.

G. Viên chấm thi 2

11/21/21

NTBrio Hgh

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123210071	Ngô Thùy	Trinh	26/12/2005	CCQ2321B	001 1	Trinh	7,8	7.5	7.6	
30	2123210016	Nguyễn Thanh	Trúc	13/12/2005	CCQ2321A	1	Trúc	7,8	5.0	6.1	
31	2123210009	Nguyễn Phạm Ngọc	Tuyền	24/12/2005	CCQ2321A	1		7,7	7.0	7.3	
32	2123210066	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	26/10/2005	CCQ2321B	1		8,2	7.0	7.5	
33	2123210063	Nguyễn Thị Thu	Tuyết	18/08/2005	CCQ2321B	1		8,2	5.0	6.3	
34	2123210042	Trần Tường	Vy	03/11/2004	CCQ2321B	1		7,6	1.5	3.9	